

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ BẢO TỒN, KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN GEN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

Phạm Văn Viện¹, Phạm Thị Luyện², Cao Văn Lạng¹, Vũ Văn Thiện³,
Lê Thị Bích Thảo¹, Trần Xuân An¹

¹ Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam

² Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Lâm nghiệp

³ Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ninh

TÓM TẮT

Nghiên cứu đã hệ thống được các quy định pháp lý về bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Một số văn bản quan trọng liên quan như Công ước Đa dạng sinh học, Nghị định thư Nagoya, Luật đa dạng sinh học (2008, 2018), Nghị định 59/2017/NĐ-CP, và Quyết định số 4618/QĐ-UBND của tỉnh Quảng Ninh. Hệ thống văn bản chính sách là tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, việc triển khai chính sách trên thực tế vẫn còn một số tồn tại, bất cập và đến nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh chưa có chính sách cụ thể hỗ trợ việc bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen. Tính đến năm 2022, tỉnh Quảng Ninh chưa có Giấy phép tiếp cận nguồn gen được cấp. Việc chia sẻ lợi ích cũng gặp khó khăn khi việc xác định doanh thu khó đảm bảo tính chính xác và còn phức tạp. Các hoạt động tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về tiếp cận nguồn gen chưa được quan tâm đúng mức, thiếu nguồn vốn để thực hiện nên công tác quản lý, bảo tồn nguồn gen chưa hiệu quả, dẫn đến khai thác quá mức và việc phát triển nguồn gen chưa được mở rộng. Nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp chủ yếu về hoàn thiện hệ thống tổ chức thực hiện chính sách, tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức, tăng cường sự phối hợp trong công tác quản lý bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Từ khóa: Bảo tồn, chính sách, khai thác, nguồn gen, phát triển

SITUATION AND SOLUTIONS FOR IMPLEMENTATION OF POLICIES SUPPORTING THE CONSERVATION, EXPLOSION AND DEVELOPMENT OF GENETIC RESOURCES IN QUANG NINH PROVINCE

Pham Van Vien¹, Pham Thi Luyen², Cao Van Lang¹, Vu Van Thien³, Le Thi Bích Thao¹, Tran Xuan An¹

¹ Vietnamese Academy of Forest Sciences

² Forestry Economics Research Centre

³ Quang Ninh Department of Science and Technology

SUMMARY

The study has systematized the legal regulations on conservation, exploitation and development of genetic resources in Quang Ninh province. Some important documents relate such as the Convention on Biological Diversity, the Nagoya Protocol, the Law on Biodiversity (2008, 2018), Decree 59/2017/ND-CP, and Decision No. 4618/QĐ-UBND of Quang Ninh province. The system of policy documents is relatively complete. However, the actual implementation of the policy still has some shortcomings and inadequacies and so far in Quang Ninh, there is no specific policy to support the conservation, exploitation and development of genetic resources. As of 2022, Quang Ninh province has not yet had a license to access genetic resources. Benefit sharing is also difficult when determining revenue is difficult to ensure accuracy and complicated. Capacity building and awareness raising activities on access to genetic resources have not been paid due attention, lack of capital to implement, so the management and conservation of genetic resources are not effective, leading to overexploitation, and the development of genetic resources has not been extended. The study has proposed a number of key solutions about improve the policy implementation system, capacity building, awareness raising, and coordination in conservation management, exploitation and development genetic resources in Quang Ninh province.

Keywords: Conservation, policy, exploitation, genetic resources, development

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nguồn gen đóng vai trò hết sức to lớn đối với môi trường tự nhiên, nó góp phần quan trọng trong việc bảo đảm tính đa dạng sinh học (ĐDSH) và cân bằng môi trường sinh thái. Nguồn gen là nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm, dược liệu, vật liệu... đã mang lại những lợi ích trực tiếp cho con người và đóng góp to lớn cho kinh tế của mỗi địa phương, mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ. Chính vì vậy, các hoạt động khai thác, sử dụng và phát triển nguồn gen cũng không ngừng gia tăng. Tuy nhiên, hiện nay một số nguồn gen quý hiếm, có giá trị cao có nguy cơ bị suy giảm, có thể dẫn tới tuyệt chủng, làm ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và môi trường sinh thái. Một số nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm tài nguyên các nguồn gen được xác định gồm: khai thác quá mức và sử dụng tài nguyên sinh vật không bền vững; các hoạt động kinh tế - xã hội, đặc biệt là việc xây dựng các cơ sở hạ tầng góp phần làm mất và suy thoái nơi cư trú của động vật hoang dã; biến đổi khí hậu; di nhập các sinh vật ngoại lai xâm hại; ô nhiễm môi trường sống,...

Quảng Ninh là tỉnh nằm ở phía Đông Bắc Việt Nam, chạy dài theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, có diện tích tự nhiên là 6.178 km² đất liền và hơn 612.000 ha trên biển, bờ biển dài 250 km, có 2.772 đảo, trên 40.000 ha bãi triều và hơn 20.000 ha diện tích eo biển và vịnh (Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ninh, 2017). Với đặc thù có sự đa dạng các loại địa hình từ đồng bằng, vùng núi, ven biển... nên đã tạo ra sự phong phú, độc đáo về đa dạng sinh học ở Quảng Ninh và đem lại các giá trị lớn đối với phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường của địa phương. Theo báo cáo Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ninh, 2017) cho thấy, ở Quảng Ninh hiện có 4.350 loài, 2.236

chi, 721 họ thuộc 19 ngành, 3 giới Động vật, Nấm và Thực vật. Hiện nay Quảng Ninh đang có 249 nguồn gen nguy cấp, quý hiếm có giá trị cao cần được bảo tồn, trong đó có 114 loài thuộc Danh lục Đỏ của IUCN (2016), 197 loài thuộc Sách Đỏ Việt Nam, 74 loài thuộc Nghị định 06/2019/NĐ-CP, 31 loài thuộc Nghị định 160/2013/NĐ-CP và 8 loài đặc hữu. Tuy nhiên, trong thời gian qua do nhiều nguyên nhân trực tiếp và gián tiếp mà đa dạng sinh học Quảng Ninh đang ngày càng bị suy thoái; diện tích rừng tự nhiên có độ đa dạng sinh học cao đang bị thu hẹp và nhiều loài quý hiếm đã không còn được phát hiện tại Quảng Ninh; nhiều rạn san hô đã bị suy giảm một cách nghiêm trọng khó có thể hồi phục...

Nhận thức được các vấn đề đang phải đối mặt, trong những năm qua, tỉnh Quảng Ninh đã có nhiều nỗ lực bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, đặc biệt là các nguồn gen có giá trị cao. Tuy nhiên, do còn thiếu những cơ chế, chính sách đặc thù nên hiệu quả bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh chưa được như mong muốn, phát sinh ngày càng nhiều vướng mắc trong công tác quản lý, chưa thu hút được sự tham gia bảo tồn và phát triển nguồn gen của cộng đồng địa phương. Bài báo “*Thực trạng và giải pháp thực hiện các chính sách hỗ trợ bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*” sẽ đánh giá việc thực hiện các chính sách về hỗ trợ bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, chỉ ra được những tồn tại, bất cập trong chính sách và đề xuất những giải pháp thực hiện chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo tồn, khai thác và sử dụng nguồn gen quý hiếm, có giá trị cao, góp phần đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh Quảng Ninh. Bài báo này là một phần kết quả của đề tài cấp tỉnh Quảng Ninh “*Nghiên cứu đề xuất cơ chế hỗ trợ*”

bảo tồn, khai thác và phát triển các nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” do Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam chủ trì thực hiện trong giai đoạn 2021-2023.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Là các chính sách về bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

2.2. Phạm vi nghiên cứu: Trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp thu thập thông tin

2.3.1.1. Phương pháp kế thừa tài liệu

Thu thập và kế thừa các tài liệu thứ cấp, các thông tin có liên quan đến chính sách bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh gồm:

- Các văn bản chính sách của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Các bài báo, báo cáo, công trình nghiên cứu, chương trình, dự án, đề tài của các tổ chức, cá nhân, tác giả trong và ngoài nước về lĩnh vực bảo tồn, khai thác và phát triển các nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2.3.1.2. Phương pháp phỏng vấn

Điều tra, phỏng vấn các chủ thể có liên quan đến việc triển khai thực hiện chính sách về bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh thông qua phiếu phỏng vấn. Cụ thể:

- Phỏng vấn các cán bộ quản lý từ các Sở liên quan tại tỉnh Quảng Ninh: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phỏng vấn cán bộ của 04 Ban quản lý nguồn gen gồm: Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên

Đồng Sơn - Kỳ Thượng; Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bái Tử Long; Ban Quản lý Vịnh Hạ Long; Ban Quản lý Di tích và Rừng Quốc gia Yên Tử.

- Phỏng vấn 10 doanh nghiệp đang quản lý, lưu trữ, khai thác, sử dụng và phát triển nguồn gen gồm: Công ty cổ phần giống vật nuôi và cây trồng Đông Triều; Công ty cổ phần kinh doanh lâm sản Đạp Thanh; Công ty TNHH nuôi trồng, sản xuất và chế biến dược liệu Đông Bắc; Công ty cổ phần khai thác khoáng sản Thiên Thuận Tường; Công ty cổ phần phát triển chăn nuôi và nông lâm ngư nghiệp Phúc Long; Công ty cổ phần phát triển Agritech; Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ khoa học Thái Dương; Hợp tác xã dược liệu Triệu Hoa; Công ty cổ phần Tùng Lâm; Công ty cổ phần giống Đông Triều.

- Phỏng vấn các hộ gia đình đang khai thác, sử dụng và phát triển nguồn gen. Nghiên cứu điều tra cụ thể trên 25 nguồn gen có giá trị cao được người dân khai thác và phát triển, mỗi nguồn gen điều tra 30 hộ gia đình đại diện. Tổng số có 750 phiếu thu thập thông tin của hộ gia đình.

Các thông tin thu thập bao gồm các chính sách đang được áp dụng, những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện và đề xuất giải pháp.

2.3.2. Phương pháp xử lý số liệu

Sử dụng phương pháp thống kê mô tả để rà soát, thống kê các văn bản chính sách đang được áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh về công tác bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen. Kết hợp với phương pháp phân tích, tổng hợp để phân tích kết quả thực hiện chính sách tại địa phương, từ đó đánh giá hiện trạng, xác định những tồn tại, bất cập trong việc thực thi chính sách để đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen ở Quảng Ninh.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Hệ thống hóa các quy định pháp lý về bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen được thể hiện trong bảng 1.

3.1. Hệ thống các quy định pháp lý về bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen

Bảng 1. Hệ thống quy định pháp lý về bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen

STT	Hệ thống một số văn bản chính
I	Khung luật pháp quốc tế
1.	Công ước Đa dạng sinh học năm 1992 (gọi tắt là CBD) có hiệu lực từ 29/12/1993
2.	Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và tự nhiên của thế giới năm 1972
3.	Công ước Ramsar về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế năm 1988
4.	Công ước CITES về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã đang bị nguy cấp năm 1973
5.	Nghị định thư Nagoya (gọi tắt là CBS) được thông qua ngày 29/10/2010
II	Khung pháp lý của Việt Nam
1.	Luật Đa dạng sinh học 2008 (Luật số 20/2008/QH12) và được sửa đổi, bổ sung trong Luật Đa dạng sinh học 2018 (Luật số 32/VBHN-VPQH)
2.	Luật Đất đai 2013 (Luật số 45/2013/QH13)
3.	Luật Thủy sản 2017 (Luật số 18/2017/QH14)
4.	Luật Bảo vệ môi trường 2014 (Luật số 55/2014/QH13) và được thay thế bằng Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 (Luật số 72/2020/QH14)
5.	Luật Du lịch 2017 (Luật số 09/2017/QH14)
6.	Luật Lâm nghiệp 2017 (Luật số 16/2017/QH14)
7.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản Văn hóa 2009 (Luật số 32/2009/QH12)
8.	Luật Khoa học và Công nghệ 2013 (Luật số 29/2013/QH13)
9.	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo 2015 (Luật số 82/2015/QH13)
III	Hệ thống văn bản dưới Luật (23 văn bản có liên quan), một số văn bản quan trọng:
1.	Nghị định số 59/2017/NĐ-CP về quản lý tiếp cận và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen
2.	Quyết định số 1671/TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình về bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến 2025, định hướng đến 2030
3.	Quyết định số 4397/QĐ-BNN-KHCN ngày 3/11/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt đề án khung đề án bảo tồn nguồn gen nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2021-2025
4.	Thông tư số 17/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
IV	Hệ thống các quy định pháp lý về bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (09 văn bản có liên quan), một số văn bản quan trọng:
1.	Quyết định số 2754/QĐ-UBND ngày 25/10/2012 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động về đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020
2.	Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh, giai đoạn 2015 - 2020
3.	Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc Phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030
4.	Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc Phê duyệt Đề án Khung bảo tồn nguồn gen tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025

(Nguồn: Rà soát tổng hợp của đề tài, 2022)

Công ước Đa dạng sinh học được xây dựng với mục tiêu là thúc đẩy bảo tồn ĐDSH, sử dụng bền vững các thành phần ĐDSH và chia sẻ công bằng và hợp lý các lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen. Nghị định thư Nagoya đã đưa ra một số nội dung quan trọng về việc tiếp cận nguồn gen, chia sẻ công bằng và hợp lý lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen, quy định về đầu mối quốc gia và cơ quan có thẩm quyền quốc gia về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích, việc giám sát và báo cáo việc sử dụng nguồn gen.

Khung Luật pháp trong nước với đa dạng các Luật có liên quan, trong đó Luật Đa dạng sinh học năm 2008 đã tạo ra bước ngoặt đối với công tác bảo tồn ĐDSH. Luật đa dạng sinh học năm 2018 trên cơ sở hợp nhất Luật Đa dạng sinh học 2008 và Luật số 35/2018/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch. Hiện nay, Luật Đa dạng sinh học 2018 là văn bản pháp lý cao nhất, điều chỉnh toàn diện nhất về bảo tồn và phát triển bền vững ĐDSH, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong bảo tồn và phát triển bền vững ĐDSH.

Rà soát hệ thống hóa các văn bản dưới luật về bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen cho thấy, có 23 văn bản chính sách bao gồm các Nghị định, Quyết định, Thông tư có liên quan ở cấp TƯ. Trong đó, có một số văn bản quan trọng như Nghị định số 59/2017/NĐ-CP, Quyết định số 1141/QĐ-TTg, Quyết định số 1671/TTg, Quyết định số 4397/QĐ-BNN-KHCN, Thông tư số 17/2016. Nghị định số 59/2017/NĐ-CP là một Nghị định quan trọng, đánh dấu Việt Nam là một trong những quốc

gia thành viên thực hiện Nghị định thư Nagoya đầu tiên trong khu vực, thiết lập được khung pháp lý tương đối đầy đủ về tiếp cận và chia sẻ lợi ích từ sử dụng nguồn gen.

Kết quả rà soát các văn bản chính sách ở cấp tỉnh Quảng Ninh cũng cho thấy có 09 văn bản chính do cấp địa phương ban hành, trong đó có một số văn bản quan trọng như: Quyết định số 2754/QĐ-UBND, Quyết định số 2415/QĐ-UBND, Quyết định số 199/QĐ-UBND, Quyết định số 4618/QĐ-UBND. Các văn bản này đã xây dựng Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh Quảng Ninh, Khung bảo tồn nguồn gen, chỉ ra một số nguồn gen quý hiếm cần được bảo tồn và các nguồn gen có giá trị kinh tế cao cần được nhân rộng và phát triển. Quyết định số 4618/QĐ-UBND còn nhấn mạnh đến mục tiêu quan trọng là xây dựng cơ chế khuyến khích các cơ sở bảo tồn, lưu giữ, khai thác và phát triển bền vững các nguồn gen.

3.2. Kết quả thực thi chính sách bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen tại tỉnh Quảng Ninh

3.2.1. Kết quả thực thi chính sách trong việc tiếp nhận, phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen và quản lý hoạt động tiếp cận và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Nghị định số 59/2017/NĐ-CP là văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định về cấp, gia hạn và thu hồi giấy phép tiếp cận nguồn gen và quản lý hoạt động tiếp cận và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen, được thể hiện cụ thể trong bảng 2.

Bảng 2. Khung quy định về tiếp cận và chia sẻ lợi ích từ sử dụng nguồn gen

STT	Nội dung chính	Chi tiết
I	Quy định về đăng ký và đề nghị cấp, gia hạn và thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen	
1	Quy định về cấp, gia hạn và thu hồi Giấy phép	- Bộ NN&PTNT cấp, gia hạn và thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen đối với nguồn gen của giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản và giống cây lâm nghiệp - Bộ TN&MT cấp, gia hạn và thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen đối với các trường hợp còn lại

STT	Nội dung chính	Chi tiết
2	Quy định đối tượng đăng ký và đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen	<p>1. Đối tượng phải đăng ký và đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân Việt Nam tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại... - Tổ chức, cá nhân nước ngoài... Vì bất cứ mục đích nào - Tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu đưa nguồn gen được tiếp cận ra nước ngoài... <p>2. Đối tượng là cá nhân đăng ký và đề nghị cấp Giấy phép phải đáp ứng các yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng cấp chuyên môn (từ đại học trở lên)... - Là thành viên của tổ chức khoa học và công nghệ...
3	Các bước thực hiện đăng ký tiếp cận nguồn gen	<ul style="list-style-type: none"> (i) Đăng ký tiếp cận nguồn gen với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) Thỏa thuận và ký Hợp đồng với bên cung cấp; (iii) Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận Hợp đồng; (iv) Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (v) Cung cấp thông tin, tài liệu bổ sung; hoàn thiện hồ sơ khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...
II Quy định về chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen		
1	<p>Lợi ích bằng tiền gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Tiền thu thập mẫu vật di truyền; (ii) Tiền bản quyền; (iii) Tiền nhượng quyền thương mại; (iv) Các khoản tiền thanh toán một lần hoặc theo đợt theo thỏa thuận; (v) Các lợi ích bằng tiền khác phát sinh trong quá trình sử dụng nguồn gen 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ chia sẻ lợi ích từ sản phẩm được tạo ra từ quá trình sử dụng nguồn gen không thấp hơn 1% tổng doanh thu hàng năm của sản phẩm đó. - Tỷ lệ chia sẻ lợi ích bằng tiền từ việc chuyển giao nguồn gen, dẫn xuất của nguồn gen; sử dụng quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo từ việc sử dụng nguồn gen đảm bảo cho Bên cung cấp không thấp hơn 2% tổng giá trị chuyển giao hoặc tổng tiền thu được từ việc sử dụng quyền sở hữu trí tuệ. - Tổng lợi ích bằng tiền từ việc tiếp cận, sử dụng nguồn gen được chia sẻ cho các bên liên quan như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bên cung cấp là UBND xã, Ban quản lý khu bảo tồn, Chủ cơ sở lưu giữ... thuộc Nhà nước quản lý... được chia sẻ 30% lợi ích bằng tiền ở trên, 70% nộp lại ngân sách nhà nước... + Bên cung cấp là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao quản lý nguồn gen được chia sẻ 50% lợi ích bằng tiền ở trên và 50% nộp vào ngân sách nhà nước...
2	<p>Chia sẻ lợi ích không bằng tiền gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Chia sẻ kết quả nghiên cứu; (ii) Tham gia hoạt động hợp tác nghiên cứu, phát triển, sản xuất các sản phẩm thương mại; (iii) Tiếp cận với thông tin khoa học, kỹ thuật liên quan; (iv) Chuyển giao công nghệ... (v) Đào tạo, nâng cao năng lực... (vi) Quyền sở hữu trí tuệ chung... (vii) Các lợi ích không bằng tiền khác 	<ul style="list-style-type: none"> - Do các bên thỏa thuận và được ghi nhận tại Hợp đồng - Khi công bố các kết quả nghiên cứu khoa học hoặc đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo từ sử dụng nguồn gen, các tổ chức, cá nhân phải ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ của nguồn gen đã tiếp cận

Kết quả điều tra hiện trạng công tác cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh cho thấy: Tính đến năm 2022, trên toàn bộ tỉnh Quảng Ninh chưa có Giấy phép tiếp cận nguồn gen được cấp. Sở Tài nguyên và Môi trường mới chỉ tiếp nhận 01 bộ hồ sơ xin cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen nhưng hồ sơ không đạt yêu cầu nên không được phê duyệt.

Những bất cập, hạn chế trong việc tiếp cận và chia sẻ nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

- Quy định về tỷ lệ chia sẻ lợi ích bằng tiền trong Nghị định 59/2017-NĐ-CP không thấp hơn 1% doanh thu hàng năm của sản phẩm đó. Tuy nhiên, trên thực tế rất khó xác định doanh thu của sản phẩm, đặc biệt là tổ chức nước ngoài không hoạt động tại Việt Nam. Việc xác định doanh thu không chính xác sẽ dẫn đến khó xác định tỷ lệ chi trả đúng, thỏa đáng, đặc biệt trong trường hợp sản phẩm tạo ra từ nhiều nguyên liệu, nhiều loại nguồn gen khác nhau.

- Trong quá trình triển khai thực tế, các tổ chức, cá nhân chưa nắm rõ các quy định hồ sơ đăng ký và đề nghị Cấp giấy phép nên việc chuẩn bị hồ sơ chưa đúng quy định, hồ sơ chưa đạt yêu cầu.

3.2.2. Kết quả thực thi chính sách trong việc tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, trong những năm qua đã triển khai một số nhiệm vụ khoa học công nghệ nhằm tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về tiếp cận và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen như:

- Triển khai Đề án khung nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh giai đoạn 2015-2020, kinh phí dự kiến từ ngân sách nhà nước là 15,5 tỷ đồng. Mục tiêu của Đề án là lưu giữ, bảo tồn được 13 loài đặc hữu, có giá trị kinh tế cao; tư liệu hóa được 13 nguồn gen; xây dựng được 01 Website về công tác bảo tồn của 13 nguồn gen nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo

tồn nguồn gen. Đến nay, UBND tỉnh Quảng Ninh đã phê duyệt 8 nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh cho 8/13 đối tượng nguồn gen đặc hữu, có giá trị kinh tế cao (đạt 61,5% mục tiêu của Đề án). Các nhiệm vụ đã đánh giá, phân tích nguồn gen; tư liệu hóa nguồn gen; xây dựng các mô hình lưu giữ.

- Triển khai các nhiệm vụ bảo tồn gen cấp Nhà nước: Trong giai đoạn 2015-2020, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phê duyệt được 03 nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh gồm: nhiệm vụ “Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cây Thanh mai tại một số tỉnh miền Bắc”; nhiệm vụ “Phục tráng và phát triển bền vững giống cam Thanh Lân tại huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh”; nhiệm vụ “Nghiên cứu bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen một số loài địa lan bản địa khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam”.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung liên quan đến bảo tồn nguồn gen: UBND tỉnh Quảng Ninh đã quan tâm chỉ đạo lựa chọn và phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung liên quan đến bảo tồn, phát triển trên 16 nguồn gen có giá trị kinh tế, giá trị khoa học trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Tuy nhiên, các hoạt động nghiên cứu này mới chỉ tập trung vào việc điều tra, thu thập, bảo quản và đánh giá tài nguyên nguồn gen ban đầu, các hoạt động liên quan đến tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về tiếp cận nguồn gen còn hạn chế, cụ thể:

- Các hoạt động tăng cường năng lực còn hạn chế do thiếu nguồn kinh phí đầu tư, hỗ trợ. Điều này dẫn đến thiếu những cán bộ có trình độ chuyên môn sâu trong việc quản lý, bảo quản, chăm sóc nguồn gen, ứng dụng các công nghệ hiện đại để đánh giá đặc điểm di truyền, bảo quản ADN...

- Công tác thông tin tuyên truyền đến người dân để nâng cao nhận thức về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh cũng còn

nhiều hạn chế. Điều này dẫn đến một số người dân còn khai thác quá mức một số nguồn gen quý hiếm, hoặc việc tiếp cận một số nguồn gen có giá trị kinh tế cao để nhân rộng và phát triển gặp khó khăn.

- Chưa nhận được sự quan tâm và phối hợp giữa các ban, ngành tại địa phương trong công tác tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

3.3. Đề xuất cơ chế hỗ trợ bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Từ thực trạng và một số tồn tại về hỗ trợ bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh như đã nêu trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp hỗ trợ như sau.

3.3.1. Giải pháp hoàn thiện hệ thống tổ chức thực hiện chính sách

- UBND tỉnh Quảng Ninh cần xây dựng và ban hành nội dung, chương trình, kế hoạch quản lý bảo vệ và phát triển nguồn gen nhằm kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng khai thác nguồn gen bừa bãi và không có kiểm soát trên địa bàn toàn tỉnh.

- UBND tỉnh Quảng Ninh quy định rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị tại địa phương trong bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen.

- UBND tỉnh bố trí nguồn ngân sách và biên chế nhân sự để thực hiện các hoạt động bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen.

3.3.2. Giải pháp tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen

- Xây dựng cơ sở quản lý dữ liệu đa dạng sinh học ở tất cả các Khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia và địa bàn cấp huyện; tuyên truyền phổ biến danh sách các loài cần ưu tiên bảo tồn cao.

- Giám sát diễn biến quần thể đối với các nguồn gen, đặc biệt là các nguồn gen quý hiếm đang được khai thác sử dụng trong thực tế.

- Đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm để tạo khả năng cung cấp nguồn giống, hướng dẫn kỹ thuật để khai thác sử dụng bền vững.

- Hướng dẫn xây dựng phương án quản lý và sử dụng bền vững các nguồn gen;

- Xây dựng quy ước cấp thôn bản gắn cơ chế chia sẻ lợi ích góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên bền vững.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền về cách tiếp cận và chia sẻ lợi ích từ nguồn gen đối với người dân.

- Ưu tiên phân bổ kinh phí để xây dựng và triển khai các chương trình dạy nghề và chuyển đổi nghề nghiệp cho người dân trên những địa bàn trọng điểm có nguồn gen quý hiếm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mọi người dân đối với công tác bảo vệ và phát triển nguồn gen.

3.3.3. Giải pháp tăng cường sự phối hợp trong công tác quản lý và sử dụng nguồn gen

- Tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các Bộ, ngành Trung ương và địa phương để thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn gen.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, có cơ chế, khuyến khích, tạo thuận lợi cho người dân và các thành phần kinh tế cùng tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn gen.

- Chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế về quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn gen; thực hiện có trách nhiệm các cam kết quốc tế phù hợp với lợi ích quốc gia và thông lệ quốc tế.

IV. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã hệ thống hóa được các quy định pháp lý về bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Hiện tại có 05 khung luật pháp quốc tế, 09 văn bản Luật có liên quan, 23 văn bản dưới luật gồm Nghị định, Quyết định và Thông tư, 09 văn bản chính sách do tỉnh Quảng Ninh ban hành.

Một số văn bản quan trọng như Công ước Đa dạng sinh học, Nghị định thư Nagoya, Luật Đa dạng sinh học (2008, 2018), Nghị định 59/2017/NĐ-CP, và Quyết định số 4618/QĐ-UBND của tỉnh Quảng Ninh. Hệ thống văn bản chính sách là tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, việc triển khai trên thực tế còn một số tồn tại, bất cập.

Tính đến năm 2022, trên toàn bộ tỉnh Quảng Ninh chưa có Giấy phép tiếp cận nguồn gen

được cấp. Sở Tài nguyên và Môi trường mới chỉ tiếp nhận 01 bộ hồ sơ xin cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen nhưng hồ sơ không đạt yêu cầu nên không được phê duyệt. Việc chia sẻ lợi ích cũng gặp khó khăn khi việc xác định doanh thu khó đảm bảo tính chính xác, còn phức tạp. Các hoạt động tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về tiếp cận nguồn gen chưa được quan tâm đúng mức, thiếu nguồn vốn để thực hiện nên công tác quản lý, bảo tồn nguồn gen chưa hiệu quả, dẫn đến khai thác quá mức, và việc phát triển nguồn gen chưa được mở rộng.

Từ những tồn tại đã xác định được, nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp chủ yếu về hoàn thiện hệ thống tổ chức thực hiện chính sách, tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức, tăng cường sự phối hợp trong công tác quản lý bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh, 2017. Báo cáo tổng hợp “Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”.
- UBND tỉnh Quảng Ninh, 2012. Quyết định 2754/QĐ-UBND ngày 25/10/2012 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động về đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020.
- UBND tỉnh Quảng Ninh, 2013. Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh, giai đoạn 2015 - 2020
- UBND tỉnh Quảng Ninh, 2014. Quyết định số 2901/QĐ-UBND về Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa Nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2014-2016
- UBND tỉnh Quảng Ninh, 2014. Quyết định số 1588/QĐ-UBND về Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài 2050 và quy hoạch chung xây dựng các địa phương trên địa bàn tỉnh.
- UBND tỉnh Quảng Ninh, 2018. Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc Phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.
- UBND tỉnh Quảng Ninh, 2020. Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc Phê duyệt Đề án Khung bảo tồn nguồn gen tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025.
- UEBT, 2018. ABS tại Việt Nam.
- Dương Sao, 2020. Một số bất cập pháp lý về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ tiếp cận nguồn gen. <https://www.qdnd.vn/xa-hoi/cac-van-de/mot-so-bat-cap-phap-ly-ve-tiep-can-nguon-gen-va-chia-se-loi-ich-tu-tiep-can-nguon-gen-616826>
- Hoàng Ngân, 2022. Tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích giúp bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao thu nhập. <https://baotainguanmoitruong.vn/tiep-can-nguon-gen-va-chia-se-loi-ich-giup-bao-ton-da-dang-sinh-hoc-va-nang-cao-thu-nhap-346390.html>

Email tác giả liên hệ: phamvanvienkts79@gmail.com

Ngày nhận bài: 17/07/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/07/2023

Ngày duyệt đăng: 21/07/2023